

Số: 374/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 370/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Hữu Nhật H, sinh năm 1999; số CCCD: 046099001042; địa chỉ: 8 N, phường P, thành phố H.

Chị Ngô Thị Trà N, sinh năm 2003; số CCCD: 046303009067; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường D, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND phường P, thành phố H) vào ngày 04/6/2025. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc mà luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xích mích, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Từ tháng 01 năm 2026, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N.

[2] Về con chung: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Hà Tú U, sinh ngày 02/4/2023. Hiện nay cháu

Phạm Hà Tú U ở với chị N. Khi ly hôn anh H và chị N thỏa thuận giao cháu Phạm Hà Tú U cho chị Ngô Thị Trà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Phạm Hữu Nhật H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phạm Hà Tú U trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001713 ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị N đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N.

- Về con chung: Hiện nay cháu Phạm Hà Tú U đang ở với chị Ngô Thị Trà N. Khi ly hôn giao cháu Phạm Hà Tú U cho chị Ngô Thị Trà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Phạm Hữu Nhật H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phạm Hà Tú U trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Hữu Nhật H và chị Ngô Thị Trà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001713 ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 1 – Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
 - UBND phường Phú Xuân)
- (GCNKH số: 63, ngày 04/6/2025);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng